

E



**TỔ CHỨC HÀNG
HẢI QUỐC TẾ**

TIÊU BAN Về VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA VÀ CONTAINER Phiên họp thứ 7 Mục chương trình nghị sự 6	CCC 7/6 Ngày 16 tháng 6 năm 2020 Bản gốc: TIẾNG ANH Bản phát hành công khai trước phiên họp: <input checked="" type="checkbox"/>
--	---

SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI BỘ LUẬT IMDG VÀ CÁC BỔ SUNG

Báo cáo phiên họp thứ ba mươi hai của Nhóm Biên tập và Kỹ thuật (IMDG)

Ghi chú của Ban thư ký

TÓM TẮT

Tóm tắt chung:	Tài liệu này bao gồm các cuộc thảo luận và quyết định được thực hiện bởi E&T 32 trong bối cảnh sửa đổi Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường biển (IMDG)
Định hướng chiến lược, nếu có:	6
Đầu ra:	6.10
Hành động thực hiện:	Đoạn 5
Tài liệu liên quan:	CCC 6/6, CCC 6/6/1, CCC 6/6/2, CCC 6/6/4, CCC 6/6/5, CCC 6/6/6, CCC 6/6/7, CCC 6/6/8, CCC 6/6/9, CCC 6/6/10, CCC 6/6/12, CCC 6/6/14, CCC 6/6/18, CCC 6/6/19, CCC 6/9, CCC 6/INF.8 và CCC 6/14

1 KHÁI QUÁT

Giới thiệu

1.1 Phiên họp thứ ba mươi hai của Nhóm Biên tập và Kỹ thuật (E&T) thuộc Tiểu ban Vận chuyển Hàng hóa và Container (CCC) đã họp từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 9 năm 2019 và do Ông Steven Webb (Hoa Kỳ) chủ trì.

1.2 Phiên họp có sự tham dự của các phái đoàn từ các Quốc gia Thành viên sau:

ANGOLA	NHẬT BẢN
BỈ	ĐẢO MARSHALL
CANADA	HÀ LAN
TRUNG QUỐC	NIGERIA
PHẦN LAN	PERU
PHÁP	HÀN QUỐC
ĐỨC	TÂY BAN NHA
HY LẠP	THỤY ĐIỂN
ẤN ĐỘ	VƯƠNG QUỐC ANH
Ý	HOA KỲ

và các quan sát viên từ các tổ chức phi chính phủ sau trong tư cách tham vấn:

ICHCA INTERNATIONAL LTD. (ICHCA)
 HỘI ĐỒNG CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT CHÂU ÂU (CEFIC)
 HỘI ĐỒNG TƯ VẤN HÀNG NGUY HIỂM (DGAC)
 HIỆP HỘI HÀNG HÓA NGUY HIỂM CỦA CÁC NHÀ VẬN HÀNH TÀU QUỐC
 TẾ (IVODGA)
 LIÊN ĐOÀN CÔNG NHÂN VẬN TẢI QUỐC TẾ (ITF)

Hướng dẫn cho Nhóm E&T

1.3 Tiểu ban, tại phiên họp thứ sáu, đã ủy quyền cho E&T 32 hoàn thiện dự thảo sửa đổi (40-20) đối với Bộ luật IMDG, dựa trên các tài liệu được đệ trình lên CCC 6 và xem xét các ý kiến đã đưa ra và quyết định của CCC 6, với mục tiêu đệ trình dự thảo sửa đổi lên MSC 102 để xem xét và thông qua; và gửi báo cáo bằng văn bản cho CCC 7. Tiểu ban cũng chỉ đạo E&T 32 thực hiện đánh giá toàn diện các chú thích trong Bộ luật IMDG khi lập sửa đổi (40-20) cho Bộ luật IMDG.

1.4 Nhóm được hướng dẫn thêm để hoàn thiện việc biên tập sửa đổi đối với sửa đổi 39-18 của Bộ luật (nghị quyết MSC.442 (99)) và yêu cầu Ban Thư ký ban hành chúng trước ngày 1 tháng 1 năm 2020, ngày sửa đổi 39-18 có hiệu lực. .

1.5 Ngoài ra, Nhóm được hướng dẫn chuẩn bị các khuyến nghị và thông tư liên quan để đệ trình MSC 102 phê duyệt, cùng với việc thông qua các sửa đổi đối với Bộ luật IMDG.

Thông qua chương trình nghị sự

1.6 Nhóm đã thông qua chương trình nghị sự nêu trong tài liệu E&T 32/1.

1.7 Danh sách những người tham gia có trong tài liệu E&T 32/INF.1.

2 HOÀN THIỆN VIỆC BIÊN TẬP BẢN THẢO CÁC CHỈNH SỬA ĐỐI VỚI CÁC SỬA ĐỔI CỦA BỘ LUẬT IMDG (SỬA ĐỔI 39-18)

Chỉnh sửa biên tập

2.1 Sau khi xem xét các đề xuất trong các tài liệu CCC 6/6/1 (Ban Thư ký), CCC 6/6/4 (Pháp) phụ lục 2 và CCC 6/6/5 (Pháp), Nhóm đã hoàn thiện các chỉnh sửa biên tập áp dụng cho phiên bản tiếng Anh của sửa đổi 39-18 đối với Bộ luật IMDG (nghị quyết MSC.442 (99)), như được nêu trong phụ lục 1.

2.2 Đối với nhận xét tại đoạn 3 trong tài liệu CCC 6/6/1, tức là một số mục trong Danh mục Hàng hóa Nguy hiểm trong chương 3.2 của Bộ luật IMDG có tham chiếu đến các giới hạn nổ (ví dụ đối với UN 1144, "Giới hạn nổ: 1,4 % đến ..."), Nhóm đã đồng ý sửa đổi các tham chiếu để làm rõ rằng các tham chiếu đó được thực hiện để giảm giới hạn cháy nổ. Các sửa đổi tương ứng, do Nhóm lập, được nêu trong phụ lục 1. Trong bối cảnh này, Nhóm đã mời các Quốc gia Thành viên quan tâm và các tổ chức quốc tế gửi thông tin bổ sung về giới hạn nổ cho CCC 7, để có thể xem xét thêm.

2.3 Dựa trên tài liệu CCC 6/6/4 (phụ lục 1), Nhóm đã hoàn thiện các chỉnh sửa biên tập áp dụng cho phiên bản tiếng Pháp của sửa đổi 39-18 của Bộ luật IMDG (nghị quyết MSC.442 (99)), như được nêu trong phụ lục 2.

2.4 Nhóm cũng hoàn thiện các chỉnh sửa biên tập áp dụng cho phiên bản tiếng Tây Ban Nha của sửa đổi 39-18 đối với Bộ luật IMDG (nghị quyết MSC.442 (99)), như được nêu trong phụ lục 3.

2.5 Nhóm đã yêu cầu Ban thư ký ban hành bản chỉnh sửa riêng (tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha), bao gồm các chỉnh sửa biên tập đối với nghị quyết MSC.442 (99) về các sửa đổi đối với Bộ luật IMDG, trước khi sửa đổi 39-18 (1 Tháng 1 năm 2020).

2.6 Trong bối cảnh này, Nhóm cũng yêu cầu Ban Thư ký thông báo cho UN SCE TDG 56 về các vấn đề liên quan sau đây để họ xem xét:

- .1 trong 2.6.2.2.3 của Bộ luật IMDG, Nhóm đã đồng ý thay thế các từ "việc phân nhóm được dựa trên" bằng các từ "việc gán nhóm được dựa trên"; và
- .2 trong phụ lục B của Bộ luật IMDG và các Quy định mẫu tương ứng, liên quan đến MỒI NỔ, TỨC THỜI, KHÔNG NỔ (NHANH CHÓNG), có sự khác biệt giữa các văn bản tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha liên quan đến mô tả "Bài viết bao gồm các sợi bông được ngâm tẩm với bột màu đen mịn (Quickmatch). Nó cháy bằng ngọn lửa bên ngoài và được sử dụng trong các chuỗi đánh lửa cho pháo hoa, v.v. "

3 HOÀN THIỆN CÁC SỬA ĐỔI DỰ THẢO (40-20) ĐỐI VỚI BỘ LUẬT IMDG

Dự thảo sửa đổi (40-20) đối với Bộ luật IMDG (do E&T 31 soạn thảo)

Xem xét dự thảo sửa đổi

3.1 Theo hướng dẫn của Tiểu ban, Nhóm đã xem xét dự thảo sửa đổi (40-20) đối với Bộ luật IMDG, do E&T 31 lập (CCC 6/6, phụ lục 3) và đang trong quá trình hoàn thiện.

Các định nghĩa cho GHS và Hướng dẫn sử dụng các thử nghiệm và tiêu chí

3.2 Liên quan đến các định nghĩa cho GHS và Sách hướng dẫn kiểm tra và tiêu chí trong 1.2.1 của Bộ luật IMDG, Nhóm lưu ý rằng các phiên bản sửa đổi sẽ sớm được xuất bản.

3.3 Trong bối cảnh này, Nhóm đã đồng ý đặt các sửa đổi tương ứng đối với các định nghĩa cho GHS và Sách hướng dẫn kiểm tra và tiêu chí trong dấu ngoặc vuông, trong thời điểm hiện tại, như có trong phụ lục 4, chờ được công bố trước khi dự thảo sửa đổi được thông qua. (40-20) tại MSC 102.

Làm rõ đoạn 7.1.4.4.2 của Bộ luật IMDG

3.4 Nhóm nhắc lại rằng Tiểu ban đã lập một dự thảo giải thích thống nhất dựa trên đoạn 4 của tài liệu CCC 6/6/18, liên quan đến việc giải thích đoạn 7.1.4.4.2 của Bộ luật IMDG về vấn đề "thiết bị cứu sinh", đề trình MSC 102 phê duyệt.

3.5 Trong bối cảnh đó, Nhóm đã đồng ý làm rõ 7.1.4.4.2 của Bộ luật IMDG bằng cách chèn một chú thích mới có tham chiếu đến cách diễn giải thống nhất trên 7.1.4.4.2 của Bộ luật IMDG về vấn đề "thiết bị cứu sinh", và đặt nó trong dấu ngoặc vuông, hiện tại, như có trong phụ lục 4, nhằm thông qua dự thảo sửa đổi (40-20) và chấp thuận cách giải thích thống nhất tại MSC 102.

Các quy định mới cho trình ghi dữ liệu và thiết bị theo dõi

3.6 Nhóm nhắc lại rằng Tiểu ban đã đồng ý:

- .1 tham khảo các tiểu đoạn .1 đến .3 của dự thảo quy định mới 5.5.4.1 của Bộ luật IMDG (CCC 6/6, phụ lục 3) tới E&T 32 để xem xét thêm và đưa vào dự thảo sửa đổi, nếu thích hợp, (40 -20) đối với Bộ luật IMDG, có tính đến quy định 7.3.5 của Bộ luật IMDG;
- .2 giữ nguyên quyết định về dự thảo đề xuất quy định mới 5.5.4.1.4 của Bộ luật IMDG (CCC 6/6, phụ lục 3) trong thời gian hiệu lực; và
- .3 mời ISO cung cấp thêm thông tin cho CCC 7.

3.7 Trong bối cảnh này, Nhóm đã đạt được nhất trí về dự thảo sửa đổi 5.5.4.1 của Bộ luật IMDG, bao gồm các tiểu đoạn .1 đến .3, và đồng ý đưa chúng vào dự thảo sửa đổi (40-20), như đã đề ra trong phụ lục 4.

3.8 Trong cuộc thảo luận, Nhóm lưu ý rằng liên quan đến lời mời của CCC 6 tới ISO cung cấp thêm thông tin cho CCC 7, quy định II-2/19.3.2 của SOLAS và chú thích tham chiếu đến ấn phẩm IEC 60079 trong 7.3.5 của Bộ luật IMDG, cùng với bất kỳ tiêu chuẩn tương ứng nào khác, có thể hữu ích trong bất kỳ công việc nào mà ISO có thể thực hiện liên quan đến vấn đề này.

Kết hợp các đề xuất được đồng ý về nguyên tắc tại CCC 6

Yêu cầu về phân tách đối với rượu

3.9 Nhóm đã xem xét tài liệu CCC 6/6/8 (Đức), đề xuất việc chỉ định các rượu vào nhóm phân tách của kiềm và yêu cầu phân tách chúng khỏi axit.

3.10 Dự thảo sửa đổi liên quan đến rượu, do Nhóm soạn thảo, được nêu trong phụ lục 4.

Sự phân tách liên quan đến các chất hữu cơ lỏng

3.11 Nhóm đã xem xét tài liệu CCC 6/6/9 (Đức), đề xuất một sửa đổi liên quan đến việc tách biệt khỏi các chất hữu cơ lỏng khi các chất hữu cơ này không đáp ứng các tiêu chí đối với hàng nguy hiểm và không được công bố như vậy.

3.12 Trong quá trình thảo luận, Nhóm lưu ý rằng SG53 hiện được gán cho nhiều chất khác nhau, điều này cần được tính đến.

3.13 Sau đó, Nhóm đã đồng ý không xóa SG53 và thay vào đó lập dự thảo sửa đổi cho SG53 và các sửa đổi do đó đối với SG48, như được nêu trong phụ lục 4.

Chú thích

3.14 Theo hướng dẫn của Tiêu ban, Nhóm đã tiến hành xem xét toàn diện các chú thích trong Bộ luật IMDG khi chuẩn bị dự thảo sửa đổi (40-20) cho Bộ luật IMDG. Nhóm lưu ý lời khuyên từ MSC và Ban thư ký rằng văn bản xác thực của các văn kiện IMO không bao gồm chú thích cuối trang và các yêu cầu quy định không được xuất hiện trong chú thích của Bộ luật IMDG.

3.15 Trước khi bắt tay vào đánh giá, Nhóm đã thảo luận về phương pháp làm việc và thống nhất chung là:

- .1 giữ lại chú thích khi chứa các tham chiếu đến các văn kiện khác;
- .2 thông báo cho UNTDG về chú thích cuối trang khi chứa văn bản quy định được tìm thấy trong Quy định mẫu của Liên hợp quốc;
- .3 xóa chú thích cuối trang khi chứa các tham chiếu chuyển tiếp đã lỗi thời;
- .4 cập nhật chú thích cuối trang nếu thích hợp; và
- .5 Di chuyển văn bản trong phần chú thích đến phần quy định thích hợp của Bộ luật IMDG nếu phần chú thích có chứa các yêu cầu quy định dành riêng cho Bộ luật IMDG.

3.16 Sau khi xem xét toàn diện các chú thích và dựa trên các nguyên tắc trên, Nhóm đã đưa một số sửa đổi vào dự thảo sửa đổi (40-20) đối với Bộ luật IMDG, như được nêu trong phụ lục 4.

3.17 Trong bối cảnh này, và để hài hòa, Nhóm cũng yêu cầu Ban Thư ký thông báo cho UN SCE TDG 56 về các vấn đề liên quan sau:

- .1 liên quan đến chú thích đầu tiên ("INFCIRC/274/Rev.1, IAEA, Vienna (1980).") trong 1.4.3.2.3, cần xem xét việc cập nhật tham chiếu lên phiên bản

- mới nhất là phù hợp và cũng liệu nó có nên được đưa vào văn bản quy định hay không;
- .2 liên quan đến chú thích thứ hai ("INFCIRC/225/Rev.4 (Đã chỉnh sửa), IAEA, Vienna (1999).") trong 1.4.3.2.3, cần xem xét liệu văn bản có nên được đưa vào văn bản quy định hay không;
 - .3 trong 2.4.5, cần xem xét chú thích đầu tiên (*Nếu có thể áp dụng và thử nghiệm có liên quan, có tính đến các thuộc tính phản ứng, các thuộc tính cấp 6.1 và cấp 8 sẽ được xem xét theo mức độ ưu tiên của các mối nguy hiểm trong bảng 2.0.3.6*) nên về bản chất là quy định và cần được đưa vào văn bản quy định;
 - .4 đối với các văn bản chú thích (*Dấu hiệu phân biệt của Quốc gia đăng ký được sử dụng trên phương tiện cơ giới và rơ moóc trong giao thông đường bộ quốc tế, ví dụ theo Công ước Geneva về Giao thông Đường bộ năm 1949 hoặc Công ước Viên về Giao thông Đường bộ năm 1968*) trong 5.4.1.5.9.2, 5.4.1.5.15, 6.1.3.8 (h), 6.2.2.7.2 (c), 6.2.2.7.4 (n), 6.2.2.7.7 (a), 6.2.2.9. 2 (c), 6.2.2.9.4 (a), 6.3.4.2 (e), 6.4.23.11 (a), 6.5.2.1.1.5, 6.6.3.1 (e), 6.7.2.18.1, 6.7.3.14 .1, 6.7.4.13.1, 6.7.5.11.1 và 6.9.5.5.1 (e), cần xem xét liệu có nên tạo định nghĩa cho biển báo phân biệt được sử dụng trên các phương tiện tham gia giao thông đường bộ quốc tế hay không;
 - .5 liên quan đến 5.4.1.6.1 của Quy định mẫu của Liên hợp quốc và chú thích tương ứng, cần xem xét liệu việc sửa đổi các quy định trong 5.4.1.6.1 có chung chung hơn không (chẳng hạn như thay thế "ở trên" bằng "ở đây" và xóa chú thích liên quan) sẽ là thích hợp;
 - .6 liên quan đến chú thích trong 6.2.4.3 (c), cần xem xét liệu văn bản chú thích có được đưa vào văn bản quy định hay không;
 - .7 liên quan đến văn bản chú thích đầu tiên trong 6.7.2.20.1 (*Thiết bị được sử dụng phải được chỉ ra*), cần xem xét liệu nó có nên được đưa vào văn bản quy định hay không;
 - .8 liên quan đến văn bản chú thích trong 6.7.3.8.1.1, cần xem xét liệu nó có nên được đưa vào văn bản quy định hay không;
 - .9 đối với chú thích cuối trang trong 6.7.3.16.1, cần xem xét liệu văn bản chú thích có được đưa vào văn bản quy định hay không;
 - .10 liên quan đến chú thích cuối trang trong 6.7.4.15.1, cần xem xét liệu văn bản chú thích có được đưa vào văn bản quy định hay không;
 - .11 đối với chú thích cuối trang trong 6.7.5.13.1, cần xem xét liệu văn bản chú thích có được đưa vào văn bản quy định hay không; và
 - .12 liên quan đến văn bản chú thích trong 7.3.7.2.3.2, cần xem xét liệu điều này có thể bị xóa hay không, có tính đến định nghĩa về SAPT trong 1.2.1.

3.18 Ngoài ra, Nhóm yêu cầu Ban Thư ký thông báo cho IAEA về các vấn đề liên quan sau:

- .1 liên quan đến chú thích đầu tiên (*INFCIRC/274/Rev.1, IAEA, Vienna (1980)*) trong 1.4.3.2.3, cần xem xét việc cập nhật tham chiếu lên phiên bản mới nhất có phù hợp hay không và có nên không được đưa vào văn bản quy định hay không; và
- .2 liên quan đến chú thích thứ hai (*INFCIRC/225/Rev.5, IAEA, Vienna (2011)*) trong 1.4.3.2.3, cần xem xét liệu văn bản có thể được đưa vào văn bản quy định hay không.

Mô tả hàng hóa liên quan đến carbon

3.19 Nhóm nhắc lại rằng, khi xem xét việc phân loại và vận chuyển carbon, Tiểu ban đã đồng ý rằng các đề xuất sửa đổi liên quan đến mô tả hàng hóa liên quan có thể được xem xét để đưa vào, nếu thích hợp, trong dự thảo sửa đổi (40-20) đối với Bộ luật IMDG.

3.20 Sau khi nhắc lại các nhận xét được đưa ra trong CCC 6, Nhóm đã xem xét đoạn 6 của tài liệu CCC 6/6/19 (ICHCA), có đề xuất đưa vào như một quan sát trong cột 17 của Danh mục Hàng hóa Nguy hiểm, danh sách các sản phẩm liên quan đến mục nhập CARBON.

3.21 Trong cuộc thảo luận, Nhóm lưu ý sự cần thiết phải cung cấp rõ ràng hơn về sự khác biệt giữa các chất liên quan đến carbon, đặc biệt là đối với than củi.

3.22 Nhóm đã xem xét liệu có phù hợp để sửa đổi chỉ mục của Bộ luật IMDG hay không nhưng lưu ý rằng loại sửa đổi này có thể có tác động đa phương thức vì chỉ số này chủ yếu được hài hòa với các Quy định mẫu của Liên hợp quốc.

3.23 Sau khi xem xét, Nhóm đã đồng ý sửa đổi các văn bản cho UN 1361 PG II và UN 1362 trong cột 17 của Danh mục Hàng hóa Nguy hiểm và đưa những sửa đổi này vào dự thảo sửa đổi (40-20) đối với Bộ luật IMDG, như được nêu trong phụ lục 4.

Xem xét các đề xuất do CCC 6 đề cập đến E&T 32

Phân loại và vận chuyển carbon

3.24 Sau khi thu hồi các ý kiến trong CCC 6, Nhóm đã xem xét các tài liệu CCC 6/6/10 (Đức), CCC 6/INF.8 (Đức) và CCC 6/9 (Trung Quốc), liên quan đến phân loại và vận chuyển carbon.

3.25 Nhóm đã thảo luận về những sửa đổi có thể có đối với Bộ luật IMDG, đặc biệt là về các yêu cầu vận chuyển đối với than củi. Về vấn đề này, Nhóm đã xem xét khả năng sửa đổi chỉ số của Bộ luật IMDG để làm rõ rằng than củi được chỉ định riêng cho UN 1361. Tuy nhiên, do thực tế là "than hoạt tính" được sử dụng như một từ đồng nghĩa với "CARBON, HOẠT TÍNH", Nhóm đã đồng ý giữ nguyên chỉ số này, để duy trì sự hài hòa với các Quy định Mẫu của Liên hợp quốc.

3.26 Sau khi cân nhắc, Nhóm đã lưu ý ba lựa chọn sau:

- .1 Bất kể kết quả của thử nghiệm N.4 như thế nào, tất cả than củi sẽ phải tuân theo tất cả các quy định hiện hành của Bộ luật IMDG. Lựa chọn này cần thảo luận về các tác động có thể xảy ra (ví dụ: về đóng gói, xếp hàng, xử lý và tài liệu).
- .2 Giữ lại sơ đồ hiện có của các quy định đặc biệt (SP223 và SP925), nhưng liệt kê cho than củi một số yêu cầu bổ sung liên quan đến ví dụ: làm mát trước khi đóng gói, xếp hàng (trên boong), số lượng (có thể bị cấm vận chuyển trong các container số lượng lớn), sử dụng các bao gói đã được phê duyệt, giữ không gian trống trong container (30 cm), giám sát nhiệt độ (cung cấp cặp nhiệt điện trong container), tuân thủ với quy định VI/2 của SOLAS và xem xét 5.4.3 và 5.4.4.1.2 của Bộ luật IMDG.
- .3 Áp dụng số UN 1361 cho tất cả các hàng hóa than củi có liên quan, có khả năng xảy ra một số trường hợp ngoại lệ (ví dụ: một số yếu tố thông tin nguy hiểm nhất định, các yêu cầu đối với quy cách đóng gói và yêu cầu đào tạo) liên quan đến hàng hóa có kết quả âm tính trong thử nghiệm N.4. Các yêu cầu vận chuyển bổ sung được đề cập trong tiểu đoạn .2 ở trên cũng cần được xem xét để đưa vào.

3.27 Sau đó, Nhóm lưu ý rằng đa số các phái đoàn ủng hộ lựa chọn trong tiểu đoạn .3 ở trên. Tuy nhiên, Nhóm đã đồng ý mời các Quốc gia Thành viên và các tổ chức quốc tế quan tâm gửi thêm các đề xuất và thông tin cho CCC 7.

Gán 2,4-Dichlorophenol trong chỉ mục của Bộ luật IMDG

3.28 Nhóm đã xem xét tài liệu CCC 6/6/12 (Đức), đề xuất phân bổ 2,4-Dichlorophenol mới cho UN 2923 trong chỉ mục của Bộ luật IMDG do phân loại hiện tại theo đó chất này không chỉ có độc hại, mà cũng có tính chất ăn mòn.

3.29 Trong bối cảnh đó, phái đoàn của Đức đã thông báo với Nhóm rằng Đức dự định đệ trình một đề xuất tương ứng lên UN SCE TDG.

Phân loại thùng chứa di động của Liên hợp quốc và thùng chứa ADR/RID

3.30 Nhóm đã xem xét tài liệu CCC 6/6/14 (Liên bang Nga), đề xuất phát triển làm rõ việc áp dụng các quy định của Bộ luật IMDG liên quan đến thùng chứa di động của Liên hợp quốc cho vận tải đa phương thức, lưu ý tình huống khi các cơ quan có thẩm quyền sử dụng phân loại kép thùng chứa - container tuân thủ các yêu cầu áp dụng cho thùng chứa di động của Liên hợp quốc và các yêu cầu áp dụng cho thùng chứa ADR/RID đồng thời.

3.31 Căn cứ theo các ý kiến được đưa ra trong CCC 6 và Tiểu ban đã tán thành đề xuất trong đoạn 5 của tài liệu CCC 6/6/14, tức là đối với các thùng chứa di động của LHQ, đáp ứng các yêu cầu của chương 6.7 của Bộ luật IMDG, Phân loại bổ sung theo chương 6.8 của ADR/RID là không cần thiết, Nhóm lưu ý rằng mặc dù không cần chứng nhận kép, nhưng

nếu một thùng chứa đáp ứng các yêu cầu liên quan của cả hai tiêu chuẩn, thì không có quy định nào cấm hành động đó.

Yêu cầu phân tách đối với axit mạnh

3.32 Nhóm đã xem xét tài liệu CCC 6/6/7 (Đức), đề xuất đơn giản hóa các yêu cầu phân tách bằng cách xóa bỏ sự phân biệt giữa axit và axit mạnh.

3.33 Sau khi xem xét, Nhóm, trong khi tán thành các đề xuất trong tài liệu CCC 6/6/7, về nguyên tắc, đã lưu ý rằng một số sửa đổi và thông tin bổ sung, ví dụ: Phiếu an toàn hóa chất và các sửa đổi do hậu quả đối với một số cột của Danh mục Hàng hóa Nguy hiểm, có thể cần được xem xét thêm.

Hoàn thiện dự thảo sửa đổi (40-20)

3.34 Liên quan đến phiên bản tiếng Pháp của dự thảo sửa đổi (40-20), Nhóm đã mời phái đoàn của Pháp và bất kỳ phái đoàn quan tâm nào khác đến làm việc với Ban Thư ký để đảm bảo rằng các sửa đổi được Nhóm xác nhận sẽ được đưa vào phiên bản tiếng Pháp của Bộ luật IMDG.

3.35 Trong bối cảnh đó, phái đoàn của Tây Ban Nha đã thông báo với Nhóm rằng nhằm mục đích hài hòa hơn nữa các phiên bản tiếng Tây Ban Nha của Bộ luật IMDG và các Quy định mẫu, phái đoàn của Tây Ban Nha sẽ đệ trình đúng hạn một tài liệu có sửa đổi tên vận chuyển phù hợp liên quan bằng tiếng Tây Ban Nha liên quan đến các số Liên hợp quốc riêng lẻ được liệt kê trong Danh mục hàng hóa nguy hiểm và chỉ mục của Bộ luật IMDG (sửa đổi (40-20)), để phản ánh những thay đổi tương ứng được đưa vào Quy định mẫu và để giải quyết một số mâu thuẫn trong danh pháp của các chất hóa học. Những sửa đổi này sẽ dựa trên bản sửa đổi biên tập chuyên sâu về các số Liên hợp quốc được liệt kê trong Quy định mẫu do Tây Ban Nha thực hiện. Các sửa đổi sẽ chỉ áp dụng cho các phiên bản tiếng Tây Ban Nha của Quy định mẫu và Bộ luật IMDG.

3.36 Sau khi xem xét các vấn đề trên, Nhóm đã hoàn thiện dự thảo sửa đổi (40-20) đối với Bộ luật IMDG, như được nêu trong phụ lục 4, và yêu cầu Ban thư ký chuẩn bị một văn bản hợp nhất của dự thảo sửa đổi (40-20) và lưu hành chúng phù hợp với điều VIII của SOLAS, để MSC 102 xem xét và thông qua sau đó.

4 HOÀN THIỆN DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI BỘ LUẬT IMDG

Các sửa đổi quan trọng đối với Hướng dẫn EmS

4.1 Nhóm căn cứ theo CCC 6 đã được thống nhất, về nguyên tắc, đối với các sửa đổi quan trọng của *Quy trình ứng phó khẩn cấp được sửa đổi đối với tàu chở hàng nguy hiểm* (MSC.1/Circ.1588) (Hướng dẫn EmS), xuất phát từ dự thảo sửa đổi (40-20) của Bộ luật IMDG (CCC 6/6, đoạn 4.1 và 4.2 và phụ lục 4), và chuyển chúng đến E&T 32 để hoàn thiện, với mục đích được phê duyệt tại MSC 102.

4.2 Trong bối cảnh này, Nhóm cũng đã xem xét tài liệu CCC 6/6/2 (Ban thư ký), đề xuất chỉnh sửa hướng dẫn EmS và ngoài ra, đưa ra một số nhận xét và quan sát liên quan, cùng với tài liệu CCC 6/6/6 (Pháp), đề xuất chỉnh sửa phiên bản tiếng Pháp của Hướng dẫn EmS và đưa ra một số nhận xét về tài liệu CCC 6/6/2.

4.3 Sau khi xem xét, Nhóm đã chuẩn bị dự thảo sửa đổi do hậu quả cho Hướng dẫn EmS, như được nêu trong phụ lục 5.

4.4 Liên quan đến phiên bản tiếng Pháp của dự thảo sửa đổi Hướng dẫn EmS, Nhóm đã mời phái đoàn của Pháp và bất kỳ phái đoàn quan tâm nào khác đến làm việc với Ban Thư ký để đảm bảo rằng các sửa đổi được Nhóm xác nhận sẽ được đưa vào phiên bản tiếng Pháp của Hướng dẫn EmS.

5 HÀNH ĐỘNG ĐƯỢC YÊU CẦU CỦA TIỂU BAN

5.1 Tiểu ban được mời thông qua báo cáo nói chung và báo cáo nói riêng để:

- .1 lưu ý rằng Nhóm đã hoàn thành các chỉnh sửa biên tập áp dụng cho phiên bản tiếng Anh của sửa đổi 39-18 đối với Bộ luật IMDG (nghị quyết MSC.442 (99)) và yêu cầu Ban Thư ký ban hành một bản sửa đổi trước ngày 1 tháng 1 năm 2020, ngày sửa đổi 39-18 có hiệu lực (đoạn 2.1 và phụ lục 1);
- .2 lưu ý rằng Nhóm đã hoàn thiện các chỉnh sửa biên tập áp dụng cho các phiên bản tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha của sửa đổi 39-18 đối với Bộ luật IMDG (nghị quyết MSC.442 (99)) và yêu cầu Ban Thư ký phát hành bản chỉnh sửa riêng biệt (tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha), bao gồm chỉnh sửa biên tập (đoạn 2.3 đến 2.5 và phụ lục 2 và 3);
- .3 lưu ý rằng Nhóm đã mời các Quốc gia Thành viên và các tổ chức quốc tế quan tâm gửi thông tin bổ sung về giới hạn nỏ cho CCC 7 (đoạn 2.2);
- .4 lưu ý những cân nhắc của Nhóm trong quá trình xem xét toàn diện các chú thích trong Bộ luật IMDG (đoạn 3.14 đến 3.16 và phụ lục 4);
- .5 đồng ý yêu cầu Ban thư ký thông báo cho UNSCETDG 56 về các vấn đề liên quan của Bộ luật IMDG theo quan điểm hài hòa (đoạn 2.6 và 3.17);
- .6 đồng ý yêu cầu Ban thư ký thông báo cho IAEA về các vấn đề liên quan của Bộ luật IMDG, trên quan điểm hài hòa (đoạn 3.18);
- .7 Ghi nhận cuộc thảo luận của Nhóm liên quan đến phân loại và vận chuyển carbon và đồng ý mời các Quốc gia Thành viên và các tổ chức quốc tế quan tâm nộp thêm các đề xuất và thông tin cho CCC 7 (đoạn 3.24 đến 3.27);
- .8 lưu ý các cân nhắc của Nhóm liên quan đến phân loại thùng chứa di động của Liên hợp quốc và thùng chứa ADR/RID (đoạn 3.30 và 3.31);
- .9 lưu ý ý kiến của Nhóm về các yêu cầu phân biệt đối với axit mạnh (đoạn 3.32 và 3.33);

- .10 lưu ý rằng Nhóm đã hoàn thiện dự thảo sửa đổi (40-20) đối với Bộ luật IMDG và yêu cầu Ban Thư ký lập một văn bản tổng hợp của dự thảo sửa đổi (40-20) và lưu hành theo điều VIII của SOLAS, để xem xét và việc thông qua sau đó bởi MSC 102 (đoạn 3.36 và phụ lục 4); và
- .11 lưu ý rằng Nhóm đã hoàn thiện các sửa đổi do hậu quả của Hướng dẫn EmS và yêu cầu Ban Thư ký đệ trình lên MSC 102 để phê duyệt (đoạn 4.1 đến 4.4 và phụ lục 5).

PHỤ LỤC 1*

**DỰ THẢO CHỈNH SỬA BIÊN TẬP CHO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH
SỬA ĐỔI BỘ LUẬT IMDG 39-18
ĐƯỢC THÔNG QUA BỞI NGHỊ QUYẾT MSC. MSC.442 (99)**

PHẦN 2

PHÂN LOẠI

Chương 2.2

Nhóm 2 - Khí

2.2.1 Các định nghĩa và quy định chung

2.2.1.2.3 Ở cuối đoạn 2.2.1.2.3 xóa "hoặc".

Chương 2.4

**Nhóm 4 - Chất rắn dễ cháy; các chất có khả năng tự cháy;
Các chất tiếp xúc với nước phát ra khí dễ cháy**

**2.4.2 Nhóm 4.1 - Chất rắn dễ cháy, chất tự phản ứng, chất nổ khủi nhạy ở chất rắn
và các chất trùng hợp**

2.4.2.3.1.2.5 Thay thế "Các sulphohydrazit thơm" bằng "Các sulphonylhydrazit thơm".

Chương 2.5

Nhóm 5 - Các chất oxy hóa và peroxit hữu cơ

2.5.3 Nhóm 5.2 - Các peroxit hữu cơ

2.5.3.2.4 Danh sách các peroxit hữu cơ hiện đang được gán trong bao gói

Đối với mục nhập UN 3109 1-PHENYLETHYL HYDROPEROXIDE, hãy di chuyển "> 62" từ cột "Chất pha loãng loại A (%)" sang cột "Chất pha loãng loại B (%)".

Chương 2.8

Nhóm 8 - Chất ăn mòn

2.8.3 Gán nhóm đóng gói cho các chất và hỗn hợp

2.8.3.2 Thay thế "phân nhóm được dựa trên" bằng "gán nhóm được dựa trên".

2.8.4 Các phương pháp gán nhóm đóng gói thay thế cho hỗn hợp: cách tiếp cận từng bước

2.8.4.3 Phương pháp tính toán dựa trên sự phân loại các chất

2.8.4.3.3 Sau phần văn bản hiện có, hãy thêm phần sau:

* Phụ lục này chỉ được tái bản bằng tiếng Anh.

"Đối với phương pháp tính toán này, các giới hạn nồng độ chung áp dụng khi 1% được sử dụng trong bước đầu tiên để đánh giá các chất nhóm đóng gói I và 5% được sử dụng cho các bước khác tương ứng."

2.8.4.3.4 Xóa câu cuối cùng.

Chương 2.9

Các chất và vật phẩm nguy hiểm khác (nhóm 9)

và các chất độc hại cho môi trường

2.9.2 Gán vào nhóm 9

2.9.2.2 Dưới tiêu đề "Pin lithium", sau mục nhập cho 3536 "PIN LITHIUM ĐƯỢC LẮP ĐẶT TRONG CÁC THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA", hãy chèn "pin lithium ion hoặc pin lithium kim loại".

PHẦN 3

DANH MỤC HÀNG HÓA NGUY HIỂM, CÁC QUY ĐỊNH VÀ NGOẠI LỆ ĐẶC BIỆT

Chương 3.1

Khái quát

3.1.4 Các nhóm phân tách

3.1.4.4 Sửa đổi các nhóm phân tách tương ứng được liệt kê như sau:

7 Kim loại nặng và muối của chúng (kể cả hợp chất cơ kim của chúng) (SGG 7)

Đặt hai mục nhập cho UN 1931 theo đúng thứ tự bảng chữ cái:

"UN 1931 Zinc dithionite" rồi "UN 1931 Zinc hydrosulphite".

8 Hypochlorit (SGG8)

Đối với mục nhập UN 1748, thay thế văn bản như sau: "Canxi hypochlorit, hỗn hợp canxi hypochlorit khô hoặc canxi, làm khô với hơn 39% clo có sẵn (8,8% oxy khả dụng)".

11 Thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân (SGG11)

Đối với mục nhập UN 0135, thay thế dòng chữ như sau: "Fulminat thủy ngân, được làm ướt với không dưới 20% nước, hoặc hỗn hợp cồn và nước, theo khối lượng".

15 Kim loại dạng bột (SGG15)

Đối với mục nhập UN 1418, thay thế dòng chữ như sau: "Bột magiê hoặc bột hợp kim magiê".

Đối với mục nhập UN 3170, thay thế văn bản như sau: "Sản phẩm phụ nấu chảy nhôm hoặc phụ phẩm nấu chảy nhôm".

17 Azides (SGG17)

Đối với mục nhập UN 0129, thay thế dòng chữ như sau: "Chì azit, được làm ướt với không dưới 20% nước, hoặc hỗn hợp cồn và nước, theo khối lượng".

Đối với mục nhập UN 0224, thay thế dòng chữ như sau: "Bari azide, khô hoặc làm ướt với ít hơn 50% nước, theo khối lượng".

Đối với mục nhập UN 1571, thay thế dòng chữ như sau: "Bari azide, được làm ướt với không dưới 50% nước, tính theo khối lượng".

18 Alkalis (SGG18)

Đối với mục nhập UN 2671, hãy thay thế văn bản như sau: "Aminopyridines (o-, m-, p-)".

Đối với mục nhập UN 2678, hãy thay thế văn bản như sau: "Rubidi hydroxit".

Chương 3.2**Danh mục hàng hóa nguy hiểm**

Số UN	Sửa đổi
1011	Xóa "392" trong cột 5 và chèn "392" vào cột 6
1016	Xóa "974" trong cột 5 và chèn "974" vào cột 6
1051	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1092	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1098	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1099	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1143	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1156	Trong cột 17, thay các từ "Giới hạn nổ: 1,6% đến ..." bằng "Giới hạn nổ dưới: 1,6%".
1163	Trong cột (15), Thay thế "S-C" bằng " <u>S-C</u> ", và Trong cột (16b), chuyển "SGG18" lên trên "SG5"
1206	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1208	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1218	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1244	Trong cột (16b), chuyển "SGG18" lên trên "SG5"
1259	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1264	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nổ: 1,3% đến ..." bằng "Giới hạn nổ dưới: 1,3%".
1303	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1305	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nổ: 3% đến..." bằng "Giới hạn nổ dưới: 3%".
1347	Trong cột (16b), chuyển "SGG7" lên trên "SG7"
1449	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"

Số UN	Sửa đổi
1457	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1472	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1476	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1483 PG II	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1483 PG III	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1491	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1504	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1509	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1512	Trong cột (16b), chuyển "SGG12" lên trên "SG2"
1515	Trong cột (16b), chuyển "SGG14" lên trên "SG7"
1516	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
1541	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1547	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1565	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1569	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1571	Trong cột (16b), chuyển "SGG17" lên trên "SG7"
1573	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1574	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1575	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1577	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1580	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1585	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1586	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1587	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1588 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1588 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1588 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1590	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1598	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1599 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1599 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "

Số UN	Sửa đổi
1600	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1606	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1607	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1608	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1611	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1613	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1616	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1617	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1618	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1620	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1621	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1622	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1623	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1624	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1625	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1626	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1627	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1629	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1630	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1631	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1634	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1636	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1637	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1638	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1639	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1640	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1641	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1642	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1643	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1644	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1645	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1646	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1647	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1649	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1653	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1669	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1670	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1674	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "

Số UN	Sửa đổi
1679	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1680	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1683	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1684	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1687	Trong cột (16b), chuyển "SGG17" lên trên "SG15"
1689	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1692	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1695	Trong cột (15), Thay thế "S-C" bằng " <u>S-C</u> "
1698	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1699	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1702	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1704	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1707	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1708	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1712	Trong cột 2, Thay thế "và" bằng "VÀ"
1713	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1739	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1748	Trong cột 16b, bổ sung "SGG8"
PG III	
1753	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1758	Trong cột 17, xóa câu: "Trong điều kiện có độ ẩm, ăn mòn cao đối với hầu hết các kim loại."
1761	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
PG II	
1761	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
PG III	
1766	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1791	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
PG II	
1791	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
PG III	
1840	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1843	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1846	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1889	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1892	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1894	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1895	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "

Số UN	Sửa đổi
1897	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1935 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1935 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1935 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2014	Trong cột (16b), chuyên "SGG16" lên trên "SG16"
2015	Trong cột (16b), chuyên "SGG16" lên trên "SG16"
2023	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2024 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2024 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2024 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2025 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2025 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2025 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2026 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2026 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2026 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2029	Trong cột (16b), chuyên "SGG18" lên trên "SG5"
2038	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2046	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2057 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2057 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2216	Trong cột 6, xóa "945"
2218	Trong cột (15), Thay thế "S-C" bằng " <u>S-C</u> "
2235	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2237	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "

Số UN	Sửa đổi
2241	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2277	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 1,8% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 1,8%."
2279	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2291	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2294	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2296	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2306	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2307	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2310	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 1,7% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 1,7%."
2315	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2316	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2317	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2321	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2322	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2325	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2331	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
2338	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 2,1% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 2,1%."
2345	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 3% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 3%."
2362	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 5,6% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 5,6%."
2363	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2381	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2382	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> ", và Trong cột (16b), chuyển "SGG18" lên trên "SG17"
2384	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 1,7% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 1,7%."
2404	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 3,1% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 3,1%."
2411	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 1,6% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 1,6%."
2433	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2466	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
2471	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2504	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2514	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "

Số UN	Sửa đổi
2515	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2516	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2518	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2545 PG I	Trong cột 16b, chèn "SGG15"
2545 PG II	Trong cột 16b, chèn "SGG15"
2545 PG III	Trong cột 16b, chèn "SGG15"
2547	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
2558	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2567	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2574	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2612	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nỏ: 2% đến..." bằng "Giới hạn nỏ dưới: 2%."
2651	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2672	Trong cột (15), Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
2683	Trong cột (16b), chuyển "SGG18" lên trên "SG2"
2709	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2777 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2777 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2777 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2778 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2778 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2786 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2786 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2786 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2787 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2787 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2788	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "

Số UN	Sửa đổi
PG I	
2788 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2788 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2826	Trong cột (15), Thay thế "S-C" bằng " <u>S-C</u> "
2842	Trong cột 17, Thay thế các từ "Giới hạn nổ: 3,4% đến..." bằng "Giới hạn nổ dưới: 3,4%."
3011 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3011 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3011 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3012 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3012 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3012 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3019 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3019 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3019 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3020 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3020 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3020 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3073	Trong cột (16b), chuyển "SGG18" lên trên "SG5"
3090	Trong cột 17, Thay thế "Xem ở trên" bằng "Pin điện chứa lithium được bọc trong một vỏ kim loại cứng. Pin lithium điện có thể gây cháy do nổ thân vỏ do cấu tạo không phù hợp hoặc phản ứng với chất gây ô nhiễm."
3091	Trong cột 17, Thay thế "Xem ở trên" bằng "Pin điện chứa lithium được bọc trong một vỏ kim loại cứng. Pin lithium điện có thể gây cháy do nổ thân vỏ do cấu tạo không phù hợp hoặc phản ứng với chất gây ô nhiễm."

Số UN	Sửa đổi
3146 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3146 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3146 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3149	Trong cột (16b), chuyển "SGG16" lên trên "SG16"
3151	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3152	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3155	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3219 PG II	Trong cột 6, chèn "900"
3294	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3389	Trong cột 17, Thay thế "Xem mục nhập ở trên." bằng "Nhiều loại chất lỏng độc hại có nguy cơ hít phải rất độc cũng như có tính ăn mòn. Rất độc nếu nuốt phải, tiếp xúc với da hoặc hít phải."
3413 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3413 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3413 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3414 PG I	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3414 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3414 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3424 PG II	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3424 PG III	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3427	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3431	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3432	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3441	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3442	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3450	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3451	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "

Số UN	Sửa đổi
3454	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3457	Trong cột (15), Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3483	Trong cột (15), Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3484	Trong cột (16b), chuyển "SGG18" lên trên "SG5"
3543	Trong cột 2, Thay thế tên vận chuyển thích hợp hiện có để đọc "CÁC VẬT PHẨM CÓ CHỨA CHẤT TIẾP XÚC VỚI NƯỚC PHÁT RA KHÍ DỄ CHÁY, N.O.S."

Chương 3.3

Các quy định đặc biệt áp dụng cho một số chất, vật liệu hoặc vật phẩm

Các quy định đặc biệt

- SP63 Trong đoạn thứ hai, thay thế "D 240" bằng "D240".
- SP133 Trong câu cuối cùng, thay thế "7.2.3.3, 7.1.3.1 và 7.1.4.4" bằng "7.1.3.1, 7.1.4.4 và 7.2.3.3".
- SP188 Di chuyển hai câu cuối cùng ("Khi các gói được đặt trong một bao bì lớn, nhãn pin lithium sẽ được nhìn thấy rõ ràng hoặc được tái tạo ở bên ngoài của bao bì lớn và bao bì lớn sẽ được đánh dấu bằng từ "BAO BÌ LỚN". Chữ của dấu hiệu "BAO BÌ LỚN" phải cao ít nhất 12 mm; ") từ tiểu đoạn .5 đến cuối tiểu đoạn .6. Trong các tiểu đoạn .7 và .8 thay thế "Ngoại trừ khi pin" bằng "Trừ khi pin hoặc pin".
- SP240 bị xóa.
- SP362 Trong câu đầu tiên, thay các từ "2.2.1.2.1 hoặc 2.2.1.2.2" bằng "2.2.1.1 và 2.2.1.2.1 hoặc 2.2.1.2.2".
- SP392 Trong mục nhập cho Quy định ECE số 110, trong câu đầu tiên, sau các từ "liên quan", hãy thêm các từ "chấp thuận".
- Trong mục nhập cho Quy định ECE số 134, hãy thay thế văn bản "Xe chạy bằng khí hydro và pin nhiên liệu (HFCV)" bằng văn bản sau:
- "Các quy định thống nhất liên quan đến việc phê duyệt phương tiện cơ giới và các bộ phận của chúng liên quan đến hiệu suất liên quan đến an toàn của phương tiện chạy bằng nhiên liệu hydro (HFCV)".
- Tại tiểu đoạn .2, trong Ghi chú 1, thay dòng chữ "tiêu chuẩn ISO 11623: 2015 Xy-lanh chứa khí có thể vận chuyển - Kiểm tra và thử nghiệm định kỳ đối với xy-lanh chứa khí hỗn hợp" bằng từ "Tiêu chuẩn ISO 11623: 2015 Xy-lanh chứa khí - Cấu tạo hỗn hợp - Kiểm tra định kỳ và thử nghiệm".

PHẦN 4

CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ THÙNG CHỨA

Chương 4.1

Sử dụng bao gói, bao gồm cả các container hàng rời trung gian (IBC) và bao gói lớn

4.1.1 Các quy định chung đối với việc đóng gói hàng nguy hiểm trong bao gói, bao gồm cả IBC và bao gói lớn

4.1.1.2 Ở cuối tiêu đoạn .1, xóa "và".

4.1.4 Phiếu hướng dẫn đóng gói

4.1.4.1 Hướng dẫn đóng gói liên quan đến việc sử dụng bao gói (ngoại trừ IBC và bao gói lớn)

P200 Trong bảng 2: KHÍ LÔNG VÀ KHÍ HÒA TAN, đối với UN số 1082, trong cột tên vận chuyển thích hợp, sau từ "ỔN ĐỊNH", thêm "(HOI MÔI CHẤT LẠNH R 1113)".

P206 Sửa đổi đoạn (3) như sau:

Trong đoạn đầu tiên, thay thế "khí hóa lỏng" bằng "chất lỏng".

Trong tiêu đoạn (a), thay thế "khí hóa lỏng" bằng "chất lỏng".

Trong tiêu đoạn (d), thay thế "khí hóa lỏng" bằng "chất lỏng".

Trong tiêu đoạn (e), thay thế "khí hóa lỏng" bằng "chất lỏng".

P907 Trong đoạn thứ hai, câu thứ hai, thay thế "mật độ lấp đầy" bằng "tỷ lệ lấp đầy".

P909 Trong thực lệ thứ tư của "Yêu cầu bổ sung" 2 và 3, thay thế "không dẫn" bằng "không dẫn điện".

P910 Trong thực lệ thứ tư của "Yêu cầu bổ sung", thay thế "không dẫn" bằng "không dẫn điện".

4.1.4.2 Hướng dẫn đóng gói liên quan đến việc sử dụng IBC

IBC08 B21 Thay thế "Đối với các chất, UN số 1374, 2590 và 3535 trong IBC không phải là IBC kim loại hoặc nhựa cứng" bằng "Đối với các chất rắn trong IBC không phải là IBC kim loại hoặc nhựa cứng".

IBC520 Đối với UN 3109, trong cột dành cho "Peroxide hữu cơ", sửa đổi các mục nhập như sau: Đối với mục nhập "*tert*-Butyl peroxyacetate, không quá 32% trong chất pha loãng loại A", hãy thêm "31A" vào "Loại IBC" và thêm "1250" trong cột "Số lượng tối đa (lít)".

Đối với mục nhập "3,6,9-Triethyl-3,6,9-trimethyl-1,4,7-triperoxonane không quá 27% trong chất pha loãng loại A", thêm "," sau "-triperoxonane".

Đối với UN 3119, hãy thay thế trình tự của hai mục nhập đầu tiên như sau:

Số UN	Peroxit hữu cơ	Loại IBC	Số lượng tối đa (lít)	Nhiệt độ kiểm soát	Nhiệt độ khẩn cấp
3119	<i>tert-Amyl peroxy-2-ethylhexanoat, không quá 62% trong chất pha loãng loại A</i>	31HA1	1000	+15°C	+20°C
	tert-Amyl peroxy-pivalat, không quá 32% trong chất pha loãng loại A	31A	1250	+10°C	+15°C

4.1.4.3 Hướng dẫn đóng gói liên quan đến việc sử dụng các bao gói lớn

LP903 Trong câu thứ hai, xóa các từ "ắc quy hoặc".

LP905 Trong câu giới thiệu, hãy thay thế "ắc quy và pin" bằng "ắc quy hoặc pin" (hai lần).
Trong đoạn văn (2), sau từ "thiết bị", thêm các từ "chứa ắc quy hoặc pin".

LP906 Trong câu thứ hai, sau đoạn đầu tiên, hãy xóa các từ "ắc quy hoặc".

Chương 4.2

Sử dụng thùng chứa di động và container khí nhiều phần tử (MEGC)

4.2.5 Hướng dẫn thùng chứa di động và các quy định đặc biệt

4.2.5.3 Các quy định đặc biệt cho thùng chứa di động

TP10 Trong câu thứ hai, thay "quá ngày hết hạn của lần kiểm tra cuối cùng" bằng "quá ngày đó".

4.2.6 Các quy định bổ sung đối với việc sử dụng xe bồn đường bộ và phương tiện có yếu tố khí đường bộ

4.2.6.2 Trong câu thứ hai, thay "và 8" bằng ", 8 và 9".

PHẦN 5

CÁC THỦ TỤC GỬI HÀNG

Chương 5.1

Các quy định chung

5.1.1 Áp dụng và các quy định chung

5.1.1 Di chuyển ghi chú từ cuối sang cuối 5.1.1.2.

5.1.5 Các quy định chung cho nhóm 7

5.1.5.1.2 Phê duyệt lô hàng

Trong đoạn .4, thay thế "7.1.4.5.7" bằng "7.1.4.5.8".

5.1.5.3 Xác định chỉ số vận tải (TI) và chỉ số an toàn tới hạn (CSI)

Trong bảng 5.1.5.3.4, ở chú thích "b", thay thế "(xem bảng 7.1.4.5.3)" bằng "(xem bảng trong 7.1.4.5.3.1)".

Chương 5.2

Đánh dấu và dán nhãn các bao gói bao gồm cả IBC

5.2.2 Ghi nhãn các bao gói bao gồm IBC

5.2.2.1 Các quy định đối với ghi nhãn

5.2.2.1.12 Các quy định đặc biệt đối với việc ghi nhãn chất phóng xạ

5.2.2.1.12.1 Xóa câu thứ ba "Mỗi bao gói lớn ... bên ngoài của bao gói lớn."

5.2.2.2 Các quy định đối với nhãn

5.2.2.2.2 Trong bảng "Nhãn mẫu":

- .1 đối với mẫu nhãn số. 2, cột thứ hai, xóa "(ngoại trừ được cung cấp trong 5.2.2.2.1.6.4)";
- .2 đối với mẫu nhãn số. 2, cột thứ ba, trong "Ngọn lửa: đen hoặc trắng", thêm "(trừ trường hợp được cung cấp trong 5.2.2.2.1.6.4)";
- .3 đối với mẫu nhãn số. 2, cột thứ năm, dưới "(đen hoặc trắng)", thêm "(trừ trường hợp được cung cấp trong 5.2.2.2.1.6.4)";
- .4 đối với mẫu nhãn số. 4.1, cột thứ hai, thay thế "Chất rắn dễ cháy, chất tự phản ứng, chất nổ khử nhạy rắn và chất trùng hợp" bằng "Chất rắn dễ cháy, chất tự phản ứng, chất trùng hợp và chất nổ khử nhạy rắn";
- .5 đối với mẫu nhãn số. 7A, cột thứ hai, thay thế "Loại I" bằng "Loại I - TRẮNG";
- .6 đối với mẫu nhãn số. 7B, cột thứ hai, thay thế "Loại II" bằng "Loại II - VÀNG"; và

- .7 đối với mẫu nhãn số. 7C, cột thứ hai, thay thế "Loại III" bằng "Loại III - VÀNG".

Chương 5.4

Tài liệu

5.4.1 Thông tin vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

5.4.1.5 Thông tin cần thiết ngoài mô tả hàng hóa nguy hiểm

5.4.1.5.11 Các quy định đặc biệt để phân tách

5.4.1.5.11.1 Thay thế văn bản trong đoạn văn bản đề đọc như sau:

"Đối với các chất, hỗn hợp, dung dịch hoặc chế phẩm được phân loại theo mục NOS không nằm trong các nhóm phân tách được liệt kê trong 3.1.4.4 nhưng theo ý kiến của người gửi hàng, thuộc một trong các nhóm này (xem 3.1.4.2), nhóm phân tách thích hợp tên hoặc mã nhóm phân tách (SGG) được liệt kê trong 7.2.5.2 trước cụm từ "Nhóm phân tách Bộ luật IMDG" sẽ được đưa vào chứng từ vận tải sau phần mô tả hàng hóa nguy hiểm. Ví dụ:

"UN 1760 CHẤT LỎNG ĂN MÒN, N.O.S. (Axit photphoric, axit axetic) 8 III Bộ luật IMDG Nhóm phân tách 1 - Axit"; hoặc là

- "UN 1760 CHẤT LỎNG ĂN MÒN, N.O.S. (Axit photphoric, axit axetic) 8 III Bộ luật IMDG nhóm phân tách SGG1."

5.4.1.5.11.3 Thay "7.2.6.4" bằng "7.2.6.5" (hai lần).

5.4.5 Mẫu hàng hóa nguy hiểm đa phương thức

5.4.5.1 Trong câu thứ ba, thay thế "giấy chứng nhận đóng gói container" bằng "giấy chứng nhận đóng gói phương tiện/container".

PHẦN 6

XÂY DỰNG VÀ THỬ NGHIỆM ĐÓNG GÓI, CONTAINER HÀNG RỜI TRUNG GIAN (IBC), BAO GÓI LỚN, THÙNG CHỨA DI ĐỘNG, THÙNG CHỨA KHÍ NHIỀU PHẦN TỬ (MEGC) VÀ XE BỒN ĐƯỜNG BỘ

Chương 6.2

Quy định đối với việc chế tạo và thử nghiệm các bình chứa áp suất, bình phân phối khí dung, bình chứa nhỏ có chứa khí (hộp chứa khí) và hộp pin nhiên liệu có chứa khí hóa lỏng dễ cháy

6.2.2 Quy định đối với bình chứa áp suất của Liên hợp quốc

6.2.2.1 Thiết kế, thi công và kiểm tra, thử nghiệm ban đầu

6.2.2.1.8 Đối với tài liệu tham khảo "ISO 18172-1: 2007", trong cột "Áp dụng cho sản xuất", hãy thêm "Cho đến khi có thông báo mới".

6.2.2.4 Kiểm tra và thử nghiệm định kỳ

6.2.2.4 Trong bảng tiêu chuẩn, di chuyển ISO 16111: 2008 từ bảng đầu tiên sang bảng thứ hai và di chuyển ISO 10460: 2005 sang bảng đầu tiên dưới dạng hàng thứ hai.

6.2.2.7 Đánh dấu các bình chứa áp suất UN có thể nạp lại

6.2.2.7.2 Trong tiêu đoạn (c), sau "như" chèn "được chỉ ra bởi".

6.2.2.7.4 Trong tiêu đoạn (n), sau "quốc gia sản xuất như" chèn "được chỉ ra bởi".

6.2.2.7.7 Trong tiêu đoạn (a), sau "như" chèn "được chỉ ra bởi".

6.2.2.9 Đánh dấu hệ thống lưu trữ hydrua kim loại của Liên hợp quốc

6.2.2.9.2 Trong tiêu đoạn (c), sau "như" chèn "được chỉ ra bởi" và trong tiêu đoạn (h), sau "quốc gia sản xuất như" chèn "được chỉ ra bởi".

6.2.2.9.4 Trong tiêu đoạn (a), trong câu đầu tiên, sau "như" chèn "được chỉ ra bởi".

Chương 6.7

Các quy định về thiết kế, xây dựng, kiểm tra và thử nghiệm thùng chứa di động và container khí nhiều phần tử (MEGCs)

6.7.2 Các quy định về thiết kế, xây dựng, kiểm tra và thử nghiệm các thùng chứa di động dùng để vận chuyển các chất nhóm 1 và nhóm 3 đến nhóm 9

6.7.2.3 Tiêu chí thiết kế

6.7.2.3.2 Trong câu thứ hai, thay thế "4.2.5" bằng "4.2.5.2.6".

Chương 6.9

Các quy định về thiết kế, xây dựng, kiểm tra và thử nghiệm các container hàng rời

6.9.5 Yêu cầu đối với việc thiết kế, xây dựng, kiểm tra và thử nghiệm các container hàng rời linh hoạt BK3

6.9.5.5 Đánh dấu

6.9.5.5.1 Trong tiêu đoạn (e), sau "như" chèn "được chỉ ra bởi".

PHẦN 7

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

Chương 7.1

Quy định chung về việc chất hàng

7.1.4 Các quy định về việc chất hàng đặc biệt

7.1.4.7 Ở đầu câu, thay "Các chất" bằng "Đối với các chất".

Chương 7.2

Các quy định phân tách chung

7.2.6 Các quy định và miễn trừ phân tách đặc biệt

7.2.6.4 Thay thế "7.2.6.3.2.4" bằng "7.2.6.3.4".

7.2.8 Các mã phân tách

Trong bảng, đối với SG67, thay từ "khoang hầm" bằng từ "khoang hoặc hầm".

Trong bảng, thay "SG 74" bằng "SG74", thay "SG 75" bằng "SG75", thay "SG 76" bằng "SG76", thay "SG 77" bằng "SG77" và thay "SG 78" bằng "SG78".

Chương 7.4

Chất hàng và phân tách trên tàu container

7.4.3 Các yêu cầu về phân tách

7.4.3.1.2 Thay thế văn bản trong đoạn văn bằng văn bản sau:

"Các quy định về phân tách giữa các container trên tàu chở container có hầm hàng kín và tàu chở container không nắp được đưa ra trong bảng 7.4.3.2 và 7.4.3.3 tương ứng."

Chương 7.6

Chất hàng và phân loại trên tàu chở hàng tổng hợp

7.6.3 Các quy định về phân tách

7.6.3.1.2 Thay các từ "có tham chiếu đến 7.6.3.1.2 trong cột 16b" bằng các từ "tham chiếu đến mã phân tách SG29 hoặc SG50 trong cột 16b".

Chương 7.9

Miễn trừ, phê duyệt và giấy chứng nhận

7.9.3 Thông tin liên hệ cho các cơ quan có thẩm quyền quốc gia được chỉ định chính

Đối với Pháp, ở cuối, hãy thêm văn bản sau:

"Cơ quan có thẩm quyền cấp thỏa thuận đối với các bao gói nhóm 7 chứa vật liệu phóng xạ:

Autorite de Surete Nucleaire (ASN)
15, rue Louis Lejeune CS 70013
F-92541 Montrouge Cedex PHÁP
Điện thoại: +33 (0) 1 46 16 41 09
Email: dts-transport@asn.fr "

Phụ lục A

Danh sách tên vận chuyển thích hợp chung và N.O.S.

Trong bảng, đối với nhóm 4.3, đối với UN 3543, trong cột "Tên vận chuyển thích hợp", hãy thay thế "VẬT PHẨM CHỨA CHẤT PHÁT RA KHÍ DỄ CHÁY KHI TIẾP XÚC VỚI NƯỚC, VẬT PHẨM CÓ CHỨA CHẤT DỄ CHÁY NỔ KHI TIẾP XÚC VỚI NƯỚC, VẬT PHẨM CÓ CHỨA CHẤT PHÁT RA KHÍ DỄ CHÁY TIẾP XÚC VỚI NƯỚC, N.O.S."

Trong bảng, đối với nhóm 5.2, sau mục nhập UN 3120, trong cột "Tên vận chuyển thích hợp", hãy chèn các từ "Mục nhập chung".

Trong bảng, đối với nhóm 6.1, bên dưới "Các mục nhập cụ thể", hãy xóa mục nhập cho UN 3462, ĐỘC, ĐƯỢC TRÍCH TỪ NGUỒN SỐNG, CHẤT RẮN, N.O.S.

Phụ lục B

Bảng chú giải thuật ngữ

Trong mục nhập "CÁC VẬT PHẨM, VẬT LIỆU NỔ, (VẬT PHẨM, EEI) CỰC KỲ NHẠY CẢM", thay từ "Các vật phẩm chỉ chứa các chất cực kỳ nhạy cảm" bằng các từ "Các vật phẩm chủ yếu chứa các chất cực kỳ nhạy cảm".

CHI MỤC

thay thế "CÁC VẬT PHẨM CÓ CHỨA CHẤT PHÁT RA KHÍ DỄ CHÁY KHI TIẾP XÚC VỚI NƯỚC, N.O.S." bằng:

"CÁC VẬT PHẨM CÓ CHỨA CHẤT TIẾP XÚC VỚI NƯỚC SẼ PHÁT RA KHÍ DỄ CHÁY, N.O.S."

Trong cột "Chất, vật liệu hoặc vật phẩm", sau các từ "DI- (4-ferf-butylcyclohexyl) peroxydicarbonate", hãy chèn các từ "(nồng độ $\leq 42\%$, dạng bột nhão)".

Trong cột "Chất, vật liệu hoặc vật phẩm", sau các từ "Diisobutyryl peroxide", hãy chèn các từ "(nồng độ $\leq 42\%$, như một chất phân tán ổn định trong nước)".

Trong cột "Chất, vật liệu hoặc vật phẩm", sau các từ "1-Phenylethyl hydroperoxide", hãy chèn các từ "(nồng độ $\leq 38\%$, với chất pha loãng Loại B)".

Trong cột "Chất, vật liệu hoặc vật phẩm", sau các từ "Axit photphorothioic, o-[(xyanophenyl metylen) azanyl] o,o-dietyl este", hãy chèn dòng chữ "(nồng độ 82-91% (đồng phân Z))".

PHỤ LỤC 2 *

**DỰ THẢO CHỈNH SỬA BIÊN TẬP CÁC SỬA ĐỔI
PHIÊN BẢN TIẾNG PHÁP CỦA BỘ LUẬT IMDG (SỬA ĐỔI 39-18)
ĐƯỢC THÔNG QUA BỞI NGHỊ QUYẾT MSC.442 (99)**

**PARTIE 2
CLASSIFICATION**

**CHAPITRE 2.0
INTRODUCTION**

2.0.2 Numeros ONU et designations officielles de transport

2.0.2.2 AU DEUXIEME PARAGRAPHE, REMPLACER "LA FS" PAR "LES FICHES FS".

2.0.5 Transports de dechets

2.0.5.4 Classification des dechets

2.0.5.4.4 Dans la premiere phrase, remplacer "risque" par "danger".

**CHAPITRE 2.2
CLASSE 2 - GAZ**

2.2.1 Definitions et dispositions generales

2.2.1.2 A la fin du 2.2.1.2.4, supprimer "ou".

**CHAPITRE 2.8
CLASSE 8 - MATIERES CORROSIVES**

**2.8.4 Autres methodes pour l'affectation des groupes d'emballage aux melanges -
Approche par etapes**

2.8.4.3 Methode de calcul fondee sur la classification des matieres

2.8.4.3.3 Apres le texte existant, ajouter le texte suivant :

"Pour cette methode de calcul, les limites de concentration generiques s'appliquent lorsque la valeur 1% est utilisee a la premiere etape de reevaluation des matieres du groupe d'emballage I, puis 5% pour les etapes suivantes."

2.8.4.3.4 Supprimer la derniere phrase.

* Phụ lục này chỉ được sao chép bằng tiếng Pháp

Chapitre 2.9

Matières et objets dangereux divers (classe 9) et matières dangereuses pour l'environnement

2.9.2 Affectation à la classe 9

Au 2.9.2.2, après "BATTERIES AU LITHIUM INSTALLEES DANS DES ENGINES DE TRANSPORT, "insérer "batteries au lithium ionique ou batteries au lithium metal".

PARTIE 3

LISTE DES MARCHANDISES DANGEREUSES, DISPOSITIONS SPECIALES ET EXCEPTIONS

Chapitre 3.2

Liste des marchandises dangereuses

Liste des marchandises dangereuses

1163	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG18" au-dessus de "SG5"
1244	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG18" au-dessus de "SG5"
1347	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG7" au-dessus de "SG7"
1449	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1457	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1472	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1476	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1483 GE II	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1483 GE III	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1491	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1504	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1509	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1512	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG12" au-dessus de "SG2"
1515	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG14" au-dessus de "SG7"
1516	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
1571	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG17" au-dessus de "SG7"
1512	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG12" au-dessus de "SG2"
1588 GE I	Dans la colonne (15), remplacer "S-A" par " <u>S-A</u> "
1588 GE II	Dans la colonne (15), remplacer "S-A" par " <u>S-A</u> "
1588 GE III	Dans la colonne (15), remplacer "S-A" par " <u>S-A</u> "

1687	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG17" au-dessus de "SG15"
1748 GE III	Dans la colonne (16b), insérer "SGG8" au-dessus de "SG35"
1758	Dans la colonne (17), supprimer la phrase : "Tres corrosif pour la plupart des metaux en presence d'humidite."
2014	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
2015	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
2029	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG18" au-dessus de "SG5"
2216	Dans la colonne (6), supprimer 945
2325	Dans la colonne (15), remplacer "S-D" par " <u>S-D</u> "
2382	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG18" au-dessus de "SG17"
2466	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
2547	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
2683	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG18" au-dessus de "SG2"
2745	Dans la colonne (16b), supprimer "SG5" et "SG8".
3073	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG18" au-dessus de "SG5"
3149	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG16" au-dessus de "SG16"
3219 GE II	Dans la colonne (6), ajouter "900"
3484	Dans la colonne (16b), déplacer "SGG18" au-dessus de "SG5"

Chapitre 3.3

Dispositions speciales applicables a une substance, une matiere ou a un objet particulier

SP 29 Supprimer les trois dernieres phrases.

DS 188 Déplacer les deux dernieres phrases du sous-paragraphe .5 ("Lorsque les colis sont places dans un suremballage, les marques de pile au lithium doivent etre soit directement visibles, soit reproduces a l'exterieur du suremballage et celui-ci doit porter la marque « SUREMBALLAGE ». Les lettres de la marque « SUREMBALLAGE » doivent mesurer au moins 12 mm de hauteur ;") a la fin du sous-paragraphe .6.

Au paragraphe .7 remplacer "sauf lorsque les batteries" par "sauf lorsque les piles ou batteries".

Au paragraphe .8 remplacer "sauf lorsque les batteries" par "sauf lorsque les piles ou batteries".

DS 301 Remplacer la derniere phrase ("S'il est prescrit que les emballages de marchandises dangereuses liquides doivent garder une orientation determinee, ... les pointes de

ces fleches pointant vers la bonne direction conformement au 5.2.I.7.I.") par la phrase suivante :

"S'il est prescrit que les marchandises dangereuses liquides doivent garder une orientation determinee, des fleches d'orientation doivent etre apposees sur au moins deux faces verticales opposees, les pointes des fleches pointant vers le haut, conformement au 5.2.1.7.1."

DS 363 Au quatrieme tiret de l'alea .10 pour les Nos ONU 3528 et 3530, entre la premiere et la deuxieme phrase, remplacer le point-virgule (" ;") par une virgule (",").

DS 388 Au deuxieme paragraphe, remplacer "expedies sous les rubriques" par "affectes aux rubriques".

Au troisieme paragraphe, remplacer "expedies sous les rubriques" par "affectes aux rubriques".

Au quatrieme paragraphe, remplacer "expedie sous la rubrique" par "affecte a la rubrique".

Au septieme paragraphe, remplacer "expedies sous les rubriques" par "affectes aux rubriques".

DS 391 Remplacer "risques" par "dangers".

DS 392 Dans la rubrique Reglement ECE No 134, remplacer "Vehicules a hydrogene et a pile a combustible (HFCV)" par "Prescriptions uniformes relatives a l'homologation des vehicules automobiles et de leurs composants en ce qui concerne les prescriptions de securite des vehicules fonctionnant a l'hydrogene (HFCV)".

Dans le Nota 1 du sous-paragraphe .2, remplacer "norme ISO 11623:2015 Bouteilles a gaz transportable Construction composite - Controles et essais periodiques des bouteilles a gaz en materiau composite" par "norme ISO 11623:2015 Bouteilles a gaz - Construction composite - Controles et essais periodiques".

PARTIE 4

DISPOSITIONS RELATIVES A L'UTILISATION

DES EMBALLAGES ET DES CITERNES

Chapitre 4.1

Utilisation des emballages, y compris les grands recipients pour vrac (GRV) et les grands emballages

4.1.4 Liste des instructions d'emballage

4.1.4.1 Instructions concernant l'utilisation des emballages (sauf les GRV et les grands emballages)

Instruction d'emballage P200

Dans le Tableau 2, a l'entree N° ONU 1082, remplacer "R 113" par "R 1113".

Instruction d'emballage P410

Remplacer la note "4" du tableau par la note suivante :

"4 Ces emballages ne peuvent etre utilises pour les matieres du groupe d'emballage II que lorsqu'ils sont transportes dans un engin de transport ferme. "

Instruction d'emballage P905

Remplacer "bateaux de sauvetage" par "embarcations de sauvetage".

Instruction d'emballage P911

Apres la phrase "Les emballages doivent satisfaire au niveau d'epreuve du groupe d'emballage I" situee a la fin de la troisieme ligne, supprimer le trait de separation. (Editorial)

Dans la note "h)" du bas du tableau, remplacer "Les consequences du scenario doivent etre evaluees" par "Ces scenarios doivent etre evalues".

4.1.4.2 Instructions d'emballage pour les GRV

Instruction d'emballage IBC08

Dans la disposition speciale d'emballage B21, remplacer "et les Nos ONU 1374, 2590 et 3535 transportes" par "transportees".

Instruction d'emballage IBC520

Sous l'entree N° ONU 3109, dans la case "Triethyl-3,6,9 trimethyl-3,6,9 triperoxonane-1,4,7 a 27 % au plus dans un diluant de type A", inserer une virgule ", "apres "1,4,7".

4.1.4.3 Instructions d'emballage concernant l'utilisation des grands emballages

Instruction d'emballage LP903

Dans la deuxieme phrase, remplacer "et les batteries contenant un seul equipement," par "et pour un equipement seul contenant des batteries,".

Instruction d'emballage LP904

Dans la deuxieme phrase, remplacer "ou pour les piles ou batteries endommagees ou defectueuses contenues dans un seul equipement," par "ou pour un equipement seul contenant des piles ou batteries endommagees ou defectueuses,".

Instruction d'emballage LP905

Dans phrase d'introduction, remplacer "piles et batteries" par "piles ou batteries" (deux fois).

Dans la deuxième phrase, remplacer "et pour les piles et batteries contenues dans un seul équipement," par "et pour un équipement seul contenant des piles et batteries,".

Dans la première phrase du 1), supprimer "seule".

Dans la première phrase du 2), remplacer "Pour un seul équipement" par "Pour un équipement seul contenant des piles ou des batteries".

Instruction d'emballage LP906

Remplacer la phrase "Pour une seule batterie et pour un seul équipement contenant des piles ou des batteries:" par "Pour les batteries emballées individuellement et pour les équipements seuls contenant des batteries:"

Dans la note "f)" du bas du tableau, remplacer "de l'emballage" par "du grand emballage".

Dans la note "h)" du bas du tableau, remplacer "Les conséquences du scénario doivent être évaluées" par "Ces scénarios doivent être évalués".

Chapitre 4.2

Utilisation des citernes mobiles et des conteneurs à gaz à éléments multiples (CGEM)

4.2.6 Dispositions additionnelles relatives à l'utilisation de véhicules-citernes routiers et de véhicules routiers à éléments à gaz

Au 4.2.6.2, remplacer "4, 6 et 8" par "4, 6, 8 et 9".

PARTIE 5

PROCÉDURES D'EXPÉDITION

Chapitre 5.1

Dispositions générales

5.1.1 Application et dispositions générales

Au 5.1.1.3, renuméroter les sous-paragraphes "a) et b)" en sous-paragraphes ".1 et .2".

Déplacer le Nota (actuellement après le 5.1.1.6) à la fin du 5.1.1.2.

5.1.5 Dispositions générales relatives aux matières de la classe 7

5.1.5.1.2 Approbation des expéditions

Au paragraphe .4, remplacer "7.1.4.5.7" par "7.1.4.5.8".

5.1.5.3 Détermination de l'indice de transport (TI) et de l'indice de sûreté-criticité (CSI)

Dans la note "b" de bas du tableau 5.1.5.3.4, remplacer "(voir tableau 7.1.4.5.3)" par "(voir tableau 2 au 7.1.4.5.3.1)".

Chapitre 5.2

Marquage et étiquetage des colis, y compris des GRV

5.2.1 Marquage des colis, y compris des GRV

Au quatrième tiret du 5.2.1.7.1, remplacer "s'il est prescrit que les emballages de ces marchandises doivent garder une orientation déterminée" par "s'il est prescrit qu'ils doivent être maintenus dans une orientation déterminée lorsqu'ils contiennent des marchandises dangereuses liquides".

5.2.2 Étiquetage des colis, y compris des GRV

5.2.2.1 Dispositions relatives à l'étiquetage

5.2.2.1.12 Dispositions spéciales pour l'étiquetage des matières radioactives

5.2.2.1.12.1 Supprimer la troisième phrase : "Chaque suremballage ... sur deux côtés opposés."

5.2.2.1.13 Étiquetage des objets contenant des matières dangereuses transports sous les Nos ONU 3537, 3538, 3539, 3540, 3541, 3542, 3543, 3544, 3545, 3546, 3547 et 3548

Au .1, remplacer "Les colis contenant des objets contenant des marchandises dangereuses et les objets contenant des marchandises dangereuses qui sont transports non emballés" par "Les colis contenant des objets ou les objets qui sont transports non emballés".

5.2.2.2 Dispositions relatives aux étiquettes

5.2.2.2.2 Modèles d'étiquettes

No du modèle d'étiquette 2.1:

- .1 Dans la deuxième colonne, supprimer "(sauf selon 5.2.2.2.1.6.4)".
- 2 Dans la troisième colonne sous "noir ou blanc", ajouter "(sauf selon 5.2.2.2.1.6.4)".
- 3 Dans la cinquième colonne sous "(noir ou blanc)", ajouter "(sauf selon 5.2.2.2.1.6.4)".

No du modèle d'étiquette 4.1 : Dans la deuxième colonne, remplacer "Matières solides inflammables, matières autoreactives, matières explosibles désensibilisées solides et matières qui polymérisent" par "Matières solides inflammables, matières autoreactives, matières qui polymérisent et matières explosibles désensibilisées solides".

Classe 7 - Matières radioactives :

- .1 Pour le N° du modele d'etiquette 7A, dans la deuxieme colonne, remplacer "Categorie I" par "Categorie I - BLANCHE".
- .2 Pour le N° du modele d'etiquette 7B, dans la deuxieme colonne, remplacer "Categorie II" par "Categorie II - JAUNE".
- .3 Pour le N° du modele d'etiquette 7C, dans la deuxieme colonne, remplacer "Categorie III" par "Categorie III - JAUNE".

Chapitre 5.4

Documentation

5.4.1 Informations relatives au transport des marchandises dangereuses

5.4.1.5 Renseignements qui sont exigés en plus de la description des marchandises dangereuses

5.4.1.5.11 Dispositions speciales pour la separation

Dans l'exemple du 5.4.1.5.11.1, remplacer "Groupe de separation des matieres du Code IMDG 1 - Acides" par "Groupe de separation des matieres SGG1".

Au 5.4.1.5.11.3, remplacer "7.2.6.4" par "7.2.6.5". (deux occurrences)

5.4.5 Formule-cadre pour le transport multimodal de marchandises dangereuses

- 5.4.5.1 Dans la troisieme phrase, remplacer "certificat d'empotage de conteneur" par "certificat d'empotage de conteneur/vehicule".

PARTIE 7

DISPOSITIONS RELATIVES AUX OPERATIONS DE TRANSPORT

Chapitre 7.6

Arrimage et separation des matieres a bord des navires pour marchandises diverses

7.6.3 Dispositions relatives a la separation des matieres

Au 7.6.3.1.2, remplacer "pour lesquelles il est renvoye au 7.6.3.1.2 dans la colonne (16b)," par "pour lesquelles il est renvoye aux codes de separation des matieres SG29 ou SG50 dans la colonne (16b),".

Chapitre 7.9

Exemptions, approbations et certificats

7.9.3 Coordonnees des principales autorites nationales competentes designees

Pour la France, ajouter le texte suivant a la fin :

"Autorite competente pour la delivrance des agrements des colis de la classe 7 contenant des matieres radioactives:

Autorite de Surete Nucleaire (ASN)

15, rue Louis Lejeune CS 70013
F-92541 Montrouge Cedex FRANCE
Telephone : +33 (0)1 46 16 41 09 Courriel : dts-transport@asn.fr"

APPENDICE A
Liste des designations officielles de transport generiques
et non specifiees par ailleurs (N.S.A.)

Pour la Classe 5.2, apres la rubrique du numero ONU 3120, dans la colonne "Designation officielle de transport", remplacer "Rubriques specifiques" par "Rubriques generales".

APPENDICE B
Glossaire de termes

Dans la rubrique **OBJETS EXPLOSIFS EXTREMEMENT PEU SENSIBLES (OBJETS EEPS)**, remplacer "Objets contenant seulement une matiere extremement peu sensible" par "Objets contenant principalement des matieres extremement peu sensibles".

INDEX

Remplacer "Hydroperoxyde de 1-phenylethyle, voir 5.2, 3109" par "Hydroperoxyde de 1-phenylethyle (concentration < 38%, avec diluant de Type B), voir 5.2, 3109".

Remplacer "Peroxyde de diisobutyryle, voir 5.2, 3119" par "Peroxyde de diisobutyryle (concentration < 42%, dispersion stable dans l'eau), voir 5.2, 3119".

PHỤ LỤC 3*

PROYECTO DE CORRECCIONES DE REDACCION A LA VERSION EN ESPANOL DEL CODIGO IMDG (ENMIENDA 39-18), ADOPTADA MEDIANTE LA RESOLUCION MSC.442(99)

PARTE 2

CLASIFICACION

Capitulo 2.2

Clase 2 - Gases

2.2.1 Definiciones y disposiciones generales

2.2.1.2.3 Al final del parrafo 2.2.1.2.3, suprlmase "o".

Capitulo 2.4

Clase 4 - Solidos inflamables, sustancias que pueden experimentar combustion espontanea y sustancias que, en contacto con el agua, desprenden gases inflamables

2.4.2 Clase 4.1 - Solidos inflamables, sustancias que reaccion espontaneamente, explosivos solidos insensibilizados y sustancias polimerizantes

2.4.2.3.1.2.5 Sustituyase "Sulfohidracidas aromaticas" por "Sulfonilhidracidas aromaticas".

Capitulo 2.8

Clase 8 - Sustancias corrosivas

2.8.4 Metodos alternativos para la asignacion del grupo de embalaje/envase a las mezclas: procedimiento por etapas

2.8.4.3 Metodo de calculo basado en la clasificacion de las sustancias

2.8.4.3.3 A continuacion del texto existente, anadase el siguiente:

"Para este metodo de calculo, los lmites de concentration genericos se aplican cuando se utiliza el 1 % en la primera etapa para la evaluacion de las sustancias del Grupo de embalaje/envase I, y cuando se utiliza el 5 % para las demas etapas."

2.8.4.3.4 Suprlmase la ultima frase.

Capitulo 2.9

Sustancias y objetos peligrosos varios (clase 9) y sustancias peligrosas para el medio ambiente

2.9.2 Adscripcion a la clase 9

2.9.2.2 Bajo el encabezamiento "Baterlas de litio", a continuacion de la entrada

* Phụ lục này chỉ được sao chép bằng tiếng Tây Ban Nha.

correspondiente a 3536 "BATERIAS DE LITIO INSTALADAS EN UNA UNIDAD DE TRANSPORTE", insertese "baterlas de ion llquido o baterlas de metal litio".

PARTE 3
LISTA DE MERCANCIAS PELIGROSAS, DISPOSICIONES ESPECIALES Y EXCEPCIONES

Capitulo 3.2

Lista de mercancías peligrosas

N° ONU	Enmienda
1748 Ge/e III	En la columna 16b, anadase "SGG8".
1758	En la columna 17, suprimase la oracion: "Sumamente corrosivo para la mayoría de los metales en presencia de humedad."
2216	En la columna 6, suprimase "945".
2745	En la columna 16b, suprimase "SG5" y "SG8".
3090	En la columna 17, sustituyase el texto por "Baterias electricas que contienen litio en cajas metalicas rigidas. Las baterias electricas de litio pueden provocar incendios por ruptura explosiva de la caja a causa de una construccion defectuosa o de reaccion con contaminantes".
3091	En la columna 17, sustituyase el texto por "Las baterias electricas de litio que contienen litio en cajas metalicas rigidas pueden provocar incendios por ruptura explosiva de la caja a causa de una construccion defectuosa o de reaccion con contaminantes".
3543	En la columna 2, sustituyase el actual nombre de expedition por "ARTICULOS QUE CONTIENEN SUSTANCIAS QUE, EN CONTACTO CON EL AGUA, DESPRENDEN GASES INFLAMABLES, N.E.P."

Capitulo 3.3

Disposiciones especiales relativas a sustancias, materiales u objetos determinados

Disposiciones especiales

188 Trasladar las dos ultimas frases ("Cuando los bultos se coloquen en un sobreembalaje, la marca para las baterias de litio debera ser claramente visible o reproducirse claramente en el exterior del sobreembalaje, que debera estar marcado con la palabra "SOBREEMBALAJE". Las letras de la marca "SOBREEMBALAJE" habran de tener por lo menos 12 mm de altura" del apartado .5 al final de apartado .6. En los apartados .7 y .8 sustituyase "Salvo cuando las baterias" por "Salvo cuando las pilas o las baterias".

392 En la entrada correspondiente al Reglamento No. 134, sustituyase el texto "Vehiculos propulsados por hidrogeno y pilas de combustible (HFCV)" por el texto siguiente:

"Disposiciones uniformes relativas a la homologacion de los vehiculos a motor y

sus componentes por lo que respecta al funcionamiento en materia de seguridad de los vehiculos alimentados con hidrogeno (HFCV)".

PARTE 4

DISPOSICIONES RELATIVAS AL EMBALAJE/ENVASADO Y A LAS CISTERNAS

Capitulo 4.1

Utilizacion de embalajes/envases, incluidos los recipientes intermedios para graneles (RIG) y los embalajes/envases de gran tamaño

4.1.4 Lista de instrucciones de embalaje/envasado

4.1.4.1 Instrucciones de embalaje/envasado para la utilizacion de embalajes/envases (excepto los RIG y los embalajes/envases de gran tamaño)

P206 Enmiendese el parrafo 3) de la manera siguiente:

En el primer parrafo, sustituyase "gas licuado" por "lquido".

En el apartado a), sustituyase "gas licuado" por "lquido".

En el apartado d), sustituyase "gas licuado" por "lquido".

En el apartado e), sustituyase "gas licuado" por "lquido".

P907 En la segunda frase del segundo parrafo, sustituyase "densidad de llenado" por "razon de llenado".

4.1.4.2 Instrucciones de embalaje/envasado relativas a la utilizacion de los RIG

IBC08 B21 Sustituyase "Para las sustancias solidas y los N°s ONU 1374, 2590 y 3535 en RIG que no sean de metal o de plastico rgido" por "Para las sustancias solidas en RIG que no sean de metal o de plastico rgido".

IBC520 Modiflquese la entrada "3,6,9-Trietil-3,6,9-trimetil-1,4,7-triperoxonano al 27 % como maximo, en agua en diluyente tipo A", de modo que diga "3,6,9-Trietil-3,6,9- trimetil-1,4,7-triperoxonano, al 27 % como maximo, con diluyente del tipo A".

4.1.4.3 Instrucciones de embalaje/envasado para la utilizacion de embalajes/envases de gran tamaño

LP905 En la frase introductoria, sustituyase "pilas y baterlas" por "pilas o baterlas" (dos veces).

Capitulo 4.2

Utilizacion de cisternas portatiles y contenedores de gas de elementos multiples (CGEM)

4.2.5 Instrucciones y disposiciones especiales sobre cisternas portatiles

4.2.5.3 Disposiciones especiales para cisternas portatiles

TP10 En la segunda oracion, sustituyase "de la fecha de vencimiento del ultimo ensayo" por "de dicha fecha".

4.2.6 Disposiciones adicionales relativas a la utilizacion de vehlcuos cisterna para el transporte por carretera y vehlculos de carretera con elementos para gases

4.2.6.2 En la segunda frase, sustituyase "y 8" por ",8 y 9".

PARTE 5

PROCEDIMIENTOS RELATIVOS A LA REMESA

Capitulo 5.1

Disposiciones generales

5.1.1 Aplicacion y disposiciones generales

5.1.1 Trasladese la nota que figura al final de esta seccion al final del parrafo 5.1.1.2.

Capitulo 5.2

Marcado y etiquetado de los bultos y los RIG

5.2.2 Etiquetado de bultos y de RIG

5.2.2.1 Disposiciones sobre etiquetado

5.2.2.1.12 Disposiciones especiales para el etiquetado de materiales radiactivos

5.2.2.1.12.1 Suprimase la tercera oracion "Todos los embalajes/envases... lados opuestos del sobreembalaje."

5.2.2.2 Disposiciones aplicables a las etiquetas

5.2.2.2.2 En el cuadro de "Modelos de etiquetas":

- .1 en el N° de modelo de etiqueta 7A, en la segunda columna, sustituyase "Categorla I" por "Categorla I - BLANCO";
- .2 en el N° de modelo de etiqueta 7B, en la segunda columna, sustituyase "Categorla II" por "Categorla II - AMARILLO"; y
- .3 en el N° de modelo de etiqueta 7C, en la segunda columna, sustituyase "Categorla III" por "Categorla III - AMARILLO".

Capitulo 5.4

Documentacion

5.4.5 Impreso para el transporte multimodal de mercancas peligrosas

5.4.5.1 En la tercera oracion, sustituyase "certificado de arrumazon del contenedor" por "certificado de arrumazon del contenedor/vehlculo".

PARTE 6

CONSTRUCCION Y ENSAYO DE EMBALAJES/ENVASES, RECIPIENTES INTERMEDIOS PARA GRANELES (RIG), EMBALAJES/ENVASES DE GRAN TAMANO, CISTERNAS PORTATILES, CONTENEDORES DE GAS DE ELEMENTOS MULTIPLES (CGEM) Y VEHICULOS CISTERNA PARA EL TRANSPORTE POR CARRETERA

Capitulo 6.1

Disposiciones relativas a la construccion y el ensayo de los embalajes/envases para sustancias infecciosas de categoria A de la clase 6.2

6.1.3 Marcado

En la Nota 3, en la correspondiente nota a pie de pagina, despues de las palabras “Densidad relativa” insertese "(d)” y despues de la palabra “gravedad”, insertese “(SG)”

Capitulo 6.2

Disposiciones relativas a la construccion y el ensayo de recipientes a presion, generadores de aerosoles, recipientes pequenos que contienen gas (cartuchos de gas) y cartuchos para pilas de combustible que contienen gas licuado inflamable

6.2.2 Disposiciones aplicables a los recipientes a presion con la marca "UN"

6.2.2.4 Inspeccion y ensayo periodicos

6.2.2.4 En los cuadros de las normas, trasladese ISO 16111:2008 del primer cuadro al segundo cuadro y trasladese ISO 10460:2005 al primer cuadro, como segunda fila.

6.2.2.7 Marcado de los recipientes a presion rellenables con la marca "UN"

6.2.2.7.2 En el apartado c), sustituyase "como se indican" por "como indica".

6.2.2.7.4 En el apartado n), en la segunda oracion, sustituyase "como se indican" por "como indica el signo distintivo utilizado".

6.2.2.7.7 En el apartado a), sustituyase "conforme a los signos distintivos utilizados" por "como indica el signo distintivo utilizado".

6.2.2.9 Marcado de los dispositivos de almacenamiento con hidruro metalico con la marca "UN"

6.2.2.9.2 En el apartado c), sustituyase "conforme al signo" por "como indica el signo" y en el apartado h), sustituyase "conforme al signo" por "como indica el signo".

6.2.2.9.4 En el apartado a), en la primera frase, sustituyase "conforme al signo" por "como indica el signo".

PARTE 7

DISPOSICIONES RELATIVAS A LAS OPERACIONES DE TRANSPORTE

Capítulo 7.3

Operaciones de remesa relativas a la arrumazon y el uso de las unidades de transporte y disposiciones conexas

7.3.2 Disposiciones generales relativas a las unidades de transporte

7.3.2.2 En la correspondiente nota a pie de pagina asignada despues de "CSC) 1972,*"insertese "*Vease la publication de la OMI con numero de venta IC282E".

Capítulo 7.9

Exenciones, aprobaciones y certificados

7.9.3 Informacion de contacto de las principales autoridades nacionales competentes designadas

En la informacion sobre Francia, anadase el siguiente texto al final:

"Autoridad comptenete para la expedicion de acuerdos sobre bultos de la clase 7 que contengan materiales radiactivos:

Autorite de Surete Nucleaire (ASN)
15, rue Louis Lejeune CS 70013
F-92541 Montrouge Cedex FRANCIA
Telefono: +33 (0)1 46 16 41 09
Correo electronico: dts-transport@asn.fr"

Apéndice A

Lista de nombres de expedicion genericos y de designaciones correspondientes a grupos de sustancias y objetos no especificados en otra parte (N.E.P.)

En el cuadro, clase 4.3, N° ONU 3543, en la columna de "Nombre de expedicion" sustituyase "ARTICULOS QUE CONTIENEN SUSTANCIAS QUE DESPRENDEN GASES INFLAMABLES EN CONTACTO CON EL AGUA, N.E.P." por "ARTICULOS QUE CONTIENEN SUSTANCIAS QUE, EN CONTACTO CON EL AGUA, DESPRENDEN GASES INFLAMABLES, N.E.P."

INDICE

Sustituyase "ARTICULOS QUE CONTIENEN SUSTANCIAS QUE DESPRENDEN GASES INFLAMABLES EN CONTACTO CON EL AGUA, N.E.P." por "ARTICULOS QUE CONTIENEN SUSTANCIAS QUE, EN CONTACTO CON EL AGUA, DESPRENDEN GASES INFLAMABLES, N.E.P."

PHỤ LỤC 4

DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NGUY HIỂM HÀNG HẢI QUỐC TẾ

BỘ LUẬT (IMDG)

SỬA ĐỔI 40-20

Theo sáng kiến PaperSmart đã được Hội đồng nhất trí (C 109 và Thư thông tư số 3325), dự thảo sửa đổi không được sao chép trong tài liệu này. Vui lòng tham khảo các phụ lục 1 và 2 của Thông tư số 4135.

PHỤ LỤC 5**DỰ THẢO SỬA ĐỔI CÁC QUY TRÌNH ỨNG PHÓ KHẨN CẤP SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI TÀU CHỖ HÀNG NGUY HIỂM (HƯỚNG DẪN EMS) (MSC.1/CIRC.1588)****TRÀN****PHỤ LỤC KHẨN CẤP CHO SỰ CỐ TRÀN****PHỤ LỤC TRÀN SIERRA****S-S****CHẤT PHÓNG XẠ**

Trong bảng, trong "Chất hàng cho các bao gói", hãy di chuyển các mục nhập đối với "UN 3332, UN 3333" và văn bản liên quan "Nếu một chất phóng xạ dạng đặc biệt được xác định là ở bên ngoài bao gói của nó, đừng chạm vào. Tránh xa và phát thanh bằng vô tuyến để xin TƯ VẤN chuyên gia." đối với "các trường hợp đặc biệt:", trong các mục nhập hiện có đối với "UN 2977, UN 2978, UN 3507".

Chỉ mục

Sửa đổi các mục nhập như sau:

Số UN	Sửa đổi
1051	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1092	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1098	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1099	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1143	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1163	Thay thế "S-C" bằng " <u>S-C</u> "
1183	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1206	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1208	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1218	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1242	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1259	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1295	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1303	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1360	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1389	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1391	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1392	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "

1397	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1404	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1407	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1410	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1411	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1413	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1414	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1419	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1420	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1421	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1422	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1423	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1426	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1427	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1428	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1432	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1433	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1541	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1547	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1565	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1569	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
1573	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1574	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1575	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1577	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1580	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1585	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1586	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1587	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1588	Xóa mục nhập
1590	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1598	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1599	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1600	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1606	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1607	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1608	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1611	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1613	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "

1616	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1617	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1618	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1620	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1621	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1622	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1623	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1624	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1625	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1626	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1627	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1629	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1630	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1631	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1634	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1636	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1637	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1638	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1639	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1640	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1641	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1642	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1643	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1644	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1645	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1646	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1647	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1649	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1653	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1669	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1670	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1674	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1679	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1680	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1683	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1684	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1689	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1692	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1695	Thay thế "S-C" bằng " <u>S-C</u> "

1698	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1699	Thay thế "S-A" bằng "S-A"
1702	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1704	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1707	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1708	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1713	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1714	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1739	Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1753	Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1761	Xóa mục nhập
1766	Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1791	Xóa mục nhập
1840	Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1843	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1846	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
1870	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
1889	Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
1892	Thay thế "S-A" bằng "S-A"
1894	Thay thế "S-A" bằng "S-A"
1895	Thay thế "S-A" bằng "S-A"
1897	Thay thế "S-A" bằng "S-A"
1928	Thay thế "F-G" bằng "F-G"
1935	Xóa mục nhập
2010	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
2011	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
2012	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
2013	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
2023	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2024	Xóa mục nhập
2025	Xóa mục nhập
2026	Xóa mục nhập
2038	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2046	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2057	Xóa mục nhập
2218	Thay thế "S-C" bằng " <u>S-C</u> "
2235	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2237	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2241	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "

2257	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
2279	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2291	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2294	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2296	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2306	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2307	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2315	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2316	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2317	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2321	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2322	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2325	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2331	Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
2363	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2381	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2382	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2433	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2463	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
2471	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2504	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2514	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2515	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2516	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2518	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2558	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2567	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2574	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2651	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
2672	Thay thế "S-B" bằng " <u>S-B</u> "
2709	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
2777	Xóa mục nhập
2778	Xóa mục nhập
2786	Xóa mục nhập
2787	Xóa mục nhập
2788	Xóa mục nhập
2826	Thay thế "S-C" bằng " <u>S-C</u> "
2965	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
2988	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "

2990	Thay thế "S-V" bằng " <u>S-V</u> "
3011	Xóa mục nhập
3012	Xóa mục nhập
3019	Xóa mục nhập
3020	Xóa mục nhập
3146	Xóa mục nhập
3151	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3152	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3155	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3294	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "
3401	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
3402	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
3403	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
3404	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
3413	Xóa mục nhập
3414	Xóa mục nhập
3424	Xóa mục nhập
3427	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3431	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3432	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3441	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3442	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3450	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3451	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3454	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3457	Thay thế "S-A" bằng " <u>S-A</u> "
3482	Thay thế "F-G" bằng " <u>F-G</u> "
3483	Thay thế "S-D" bằng " <u>S-D</u> "

Chèn các mục nhập mới sau đây

Số UN	Cháy EmS	Tràn EmS
0511	F-B	S-X
0512	F-B	S-X
0513	F-B	S-X
1588 I	F-A	<u>S-A</u>
1588 II	F-A	<u>S-A</u>
1588 III	F-A	<u>S-A</u>
1761 II	F-A	<u>S-B</u>
1761 III	F-A	<u>S-B</u>

1791 II	F-A	<u>S-B</u>
1791 III	F-A	<u>S-B</u>
1935 I	F-A	<u>S-A</u>
1935 II	F-A	<u>S-A</u>
1935 III	F-A	<u>S-A</u>
2024 I	F-A	<u>S-A</u>
2024 II	F-A	<u>S-A</u>
2024 III	F-A	<u>S-A</u>
2025 I	F-A	<u>S-A</u>
2025 II	F-A	<u>S-A</u>
2025 III	F-A	<u>S-A</u>
2026 I	F-A	<u>S-A</u>
2026 II	F-A	<u>S-A</u>
2026 III	F-A	<u>S-A</u>
2057 II	F-E	<u>S-D</u>
2057 III	F-E	<u>S-D</u>
2777 I	F-A	<u>S-A</u>
2777 II	F-A	<u>S-A</u>
2777 III	F-A	<u>S-A</u>
2778 I	F-E	<u>S-D</u>
2778 II	F-E	<u>S-D</u>
2786 I	F-A	<u>S-A</u>
2786 II	F-A	<u>S-A</u>
2786 III	F-A	<u>S-A</u>
2787 I	F-E	<u>S-D</u>
2787 II	F-E	<u>S-D</u>
2788 I	F-A	<u>S-A</u>
2788 II	F-A	<u>S-A</u>
2788 III	F-A	<u>S-A</u>
3011 I	F-E	<u>S-D</u>
3011 II	F-E	<u>S-D</u>
3011 III	F-E	<u>S-D</u>
3012 I	F-A	<u>S-A</u>
3012 II	F-A	<u>S-A</u>
3012 III	F-A	<u>S-A</u>
3019 I	F-E	<u>S-D</u>
3019 II	F-E	<u>S-D</u>
3019 III	F-E	<u>S-D</u>
3020 I	F-A	<u>S-A</u>

3020 II	F-A	<u>S-A</u>
3020 III	F-A	<u>S-A</u>
3130 III	F-G	S-N
3146 I	F-A	<u>S-A</u>
3146 II	F-A	<u>S-A</u>
3146 III	F-A	<u>S-A</u>
3413 I	F-A	<u>S-A</u>
3413 II	F-A	<u>S-A</u>
3413 III	F-A	<u>S-A</u>
3414 I	F-A	<u>S-A</u>
3414 II	F-A	<u>S-A</u>
3414 III	F-A	<u>S-A</u>
3424 II	F-A	<u>S-A</u>
3424 III	F-A	<u>S-A</u>
3549	F-A	<u>S-T</u>